



Shape the future  
with confidence

**Bản tin Thuế**

Tháng 3 năm 2026

Xem thêm các Bản tin khác tại [đây](#).

## Nội dung chính

Bản tin này cập nhật một số chính sách về Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài (DNNN) có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC (Thông tư 20) ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

Thông tư 20 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (Luật Thuế TNDN 2025) ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (Nghị định 320) ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ, quy định một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN 2025.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

### 1. Đối với doanh nghiệp Việt Nam

Mặc dù Thông tư 20 có hiệu lực tại thời điểm ban hành, các quy định của Thông tư được áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2025, kèm theo một số lưu ý về thời điểm áp dụng trong các trường hợp cụ thể, như sau:

- Quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt được áp dụng kể từ 15 tháng 12 năm 2025, ngày hiệu lực của Nghị định 320.
- Đối với kỳ tính thuế năm 2025, Thông tư 20 cho phép người nộp thuế áp dụng các hướng dẫn về điều kiện và hồ sơ xác định chi phí được trừ theo Thông tư số 96<sup>1</sup>, trừ những nội dung mà Thông tư 96 chưa quy định hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 2. Đối với DNNN có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam

Các quy định tại Thông tư 20 được áp dụng từ ngày 12 tháng 3 năm 2026.

Thông tư 20 bãi bỏ các quy định liên quan đến chính sách thuế TNDN đối với tổ chức nước ngoài tại Thông tư 103<sup>2</sup>; khi Thông tư 20 (và Thông tư 69<sup>3</sup> về thuế giá trị gia tăng (GTGT)) có hiệu lực, toàn bộ quy định tại Thông tư 103 hết hiệu lực, và không còn văn bản quy phạm pháp luật riêng điều chỉnh tác động thuế đối với DNNN có hoạt động kinh doanh hoặc phát sinh thu nhập tại Việt Nam.

Do đó, phương pháp hỗn hợp quy định tại Thông tư 103 không còn áp dụng. Tuy nhiên, đối với các hợp đồng ký trước thời điểm Thông tư 20 có hiệu lực, nghĩa vụ thuế vẫn được xác định theo quy định tại văn bản còn hiệu lực thời điểm ký hợp đồng. Phương pháp hỗn hợp cho phép DNNN đăng ký kê khai và nộp thuế trực tiếp tại Việt Nam, áp dụng phương pháp khấu trừ đối với thuế GTGT và xác định thuế TNDN theo tỷ lệ ấn định trên doanh thu tính thuế.

# Chi tiết

## Thay đổi trong chính sách thuế TNDN áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam

### 1. Thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN

- Thông tư 20 quy định cụ thể thời điểm xác định doanh thu đối với một số hoạt động như vận tải hàng không, cung cấp điện và nước, với các tiếp cận về cơ bản tương đồng với quy định về thuế TNDN trước đây.
- Đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa, doanh thu được ghi nhận theo thời điểm chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng xuất khẩu. Trường hợp không xác định được thời điểm chuyển giao, doanh thu xuất khẩu được xác định theo thời điểm hàng hóa được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật hải quan.
- Ngoài ra, Thông tư 20 cũng quy định thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động xây dựng lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, phù hợp với quy định về thời điểm xác định doanh thu tính thuế giá trị gia tăng tại Nghị định 181<sup>4</sup> cũng như thời điểm lập hóa đơn theo Nghị định 123<sup>5</sup>.

### 2. Chứng từ giao dịch và chứng từ thanh toán khi xác định chi phí được trừ của một số khoản chi

- Thông tư 20 quy định chi tiết hồ sơ của một số khoản chi được trừ nêu tại khoản 2, Điều 9 của Luật TNDN 2025, bao gồm nhiều khoản chi thường gặp trên thực tế như các khoản tài trợ, chi phí chưa tương ứng với doanh thu, các khoản đóng góp vào các quỹ, v.v..
- Ngoài ra, Thông tư 20 cũng bổ sung một số quy định liên quan đến chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi hoàn trả chi phí do người lao động trả hộ, trường hợp thanh toán chậm, và hồ sơ chi trả tiền thuê tài sản từ cá nhân.
- Thông tư 20 quy định hồ sơ xác định chi phí được trừ phải được lưu dưới dạng bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản sao đóng dấu của doanh nghiệp, hoặc chứng từ điện tử.

### 3. Hồ sơ hưởng ưu đãi thuế TNDN

- Thông tư 20 quy định rằng thủ tục và hồ sơ để áp dụng ưu đãi thuế TNDN được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Cần lưu ý rằng pháp luật quản lý thuế hiện hành, cụ thể là Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, chưa quy định chi tiết về thủ tục và hồ sơ áp dụng ưu đãi thuế TNDN. Tuy nhiên, các quy định liên quan dự kiến sẽ thay đổi khi Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2026.
- Theo Nghị định 320, thời gian áp dụng ưu đãi thuế đối với thu nhập tăng thêm từ việc thực hiện dự án đầu tư mở rộng (DAĐTMR), nếu có, được tính bắt đầu từ năm dự án hoàn thành số vốn đầu tư đã đăng ký. Tương ứng với quy định này, Thông tư 20 yêu cầu doanh nghiệp thông báo cho cơ quan thuế quản lý về số vốn đầu tư đã đăng ký của DAĐTMR tại thời điểm nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN của năm dự án được thực hiện. Đồng thời doanh nghiệp phải thông báo lại nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến số vốn đầu tư đã đăng ký của DAĐTMR.

## **Thuế TNDN đối với DNNN kinh doanh hoặc có phát sinh thu nhập chịu thuế tại Việt Nam**

Thông tư 20 quy định chi tiết việc xác định **một số** hoạt động chịu thuế và không chịu thuế TNDN trên cơ sở kế thừa các quy định tại Thông tư 103, đồng thời có những điều chỉnh rõ ràng và cập nhật hơn. Cụ thể:

### **Hoạt động chịu thuế và không chịu thuế TNDN tại Việt Nam**

Hoạt động chịu thuế: Thông tư 20 kế thừa các quy định cũ nhưng phân định rõ ràng hơn theo từng loại hoạt động, bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.
- Cung cấp và phân phối hàng hóa tại Việt Nam, áp dụng khi DNNN vẫn là chủ sở hữu hàng hóa hoặc chịu trách nhiệm về hoạt động phân phối, quảng cáo, tiếp thị, chất lượng hàng hóa.
- Cung cấp hàng hóa dưới hình thức điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam kèm theo các dịch vụ tiền hành tại Việt Nam như quảng cáo, tiếp thị, marketing, xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa.

Hoạt động không chịu thuế: Phạm vi hoạt động không chịu thuế được mở rộng để bao gồm:

- Trường hợp bán nguyên liệu, vật tư, linh kiện (nguyên vật liệu) dùng cho sản xuất hoặc gia công hàng xuất khẩu, khi việc giao hàng được thực hiện tại kho ngoại quan, khu phi thuế quan, hoặc khi doanh nghiệp chế xuất được chỉ định giao các nguyên vật liệu này cho doanh nghiệp khác để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu.
- Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn phát sinh từ giao dịch tái cơ cấu sở hữu trong nội bộ tập đoàn.

Các giao dịch tái cơ cấu này bao gồm: chia, tách công ty; hợp nhất; sáp nhập; hoán đổi cổ phần; góp vốn bằng cổ phần; phân chia lợi nhuận, cổ tức bằng cổ phiếu trong nội bộ tập đoàn; và các giao dịch dịch chuyển quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp doanh nghiệp tại Việt Nam.

Do tính phổ biến của loại hình giao dịch này, chúng tôi sẽ có một bản tin riêng phân tích kỹ hơn về các điều kiện được miễn thuế.

### **Doanh thu tính thuế**

- Doanh thu tính thuế TNDN của DNNN được hiểu là toàn bộ khoản doanh thu phát sinh tại Việt Nam mà DNNN nhận được. Không giống như các quy định trước đây, Thông tư 20 không quy định việc loại trừ thuế GTGT khỏi doanh thu tính thuế TNDN, dẫn đến khả năng thuế TNDN sẽ được tính trên doanh thu bao gồm thuế GTGT. Đây là thay đổi quan trọng doanh nghiệp cần lưu ý khi thanh toán cho DNNN. Doanh nghiệp cần lưu ý sự thay đổi này khi tính thuế TNDN phát sinh từ các khoản thanh toán đến DNNN.
- Thông tư 20 kế thừa các quy định tại Thông tư 103 về cách xác định doanh thu tính thuế đối với các hoạt động như cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; dịch vụ vận chuyển của hãng hàng không hoặc vận tải biển nước ngoài; dịch vụ kho vận và giao nhận; và tái bảo hiểm.

Đồng thời, Thông tư 20 làm rõ cách xác định doanh thu trong trường hợp DNNN có hoạt động giao thầu phụ. Cụ thể, doanh thu tính thuế không bao gồm phần giá trị công việc, hạng mục do nhà thầu phụ thực hiện, khi việc giao thầu phụ và danh sách nhà thầu phụ đã được quy định tại hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng ký giữa DNNN và bên Việt Nam và trước khi nhà thầu phụ thực hiện công việc được giao.

Giá trị giao thầu phụ được trừ được xác định trên cơ sở hợp đồng thầu phụ ký giữa DNNN và nhà thầu phụ.

Mặc dù Thông tư 20 làm rõ các điều kiện để được loại trừ giá trị giao thầu phụ, Thông tư không quy định cụ thể loại hình nhà thầu phụ nào được chấp nhận cho mục đích này. Theo các quy định trước đây, phạm vi được loại trừ áp dụng đối với nhà thầu phụ Việt Nam hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện tính thuế TNDN theo phương pháp doanh thu trừ chi phí. Do đó, doanh nghiệp nên tiếp tục theo dõi thêm hướng dẫn từ cơ quan thuế về vấn đề này.

## Thời điểm tính thuế TNDN

- Thông tư quy định thời điểm tính thuế TNDN một số hoạt động của DNNN gồm hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi, chuyển nhượng chứng khoán phái sinh là hợp đồng tương lai.
- Đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của DNNN, thời điểm tính thuế TNDN là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu có hiệu lực. Mặc dù Thông tư 20 không giải thích khái niệm “ban đầu”, nhưng xét trong bối cảnh hợp đồng chuyển nhượng vốn có thể được sửa đổi nhiều lần trong quá trình thực hiện giao dịch mua bán hoặc sáp nhập (M&A), thuật ngữ này có thể được hiểu là hợp đồng chuyển nhượng vốn đầu tiên được các bên ký kết và có hiệu lực.

Tuy nhiên, quy định này được đánh giá là chưa phù hợp với nguyên tắc cốt lõi của thuế TNDN, theo đó nghĩa vụ thuế chỉ phát sinh khi người nộp thuế có thu nhập chịu thuế, thường tương ứng với thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn chứ không phải tại thời điểm hợp đồng có hiệu lực. Thực tiễn cho thấy hai thời điểm này có thể chênh lệch đáng kể, đặc biệt đối với các giao dịch M&A phức tạp hoặc các điều kiện tiên quyết của hợp đồng chưa được đáp ứng, dẫn đến việc giao dịch có thể không được hoàn tất.

Do đó, quy định tại Thông tư 20 về thời điểm tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn được xem là chưa nhất quán với quy định về quản lý thuế, Nghị định 320 và nguyên tắc xác định thời điểm phát sinh thu nhập chịu thuế TNDN, và có thể gây khó khăn trong thực tế áp dụng. Doanh nghiệp nên lưu ý và theo dõi hướng dẫn bổ sung từ cơ quan thuế để đảm bảo tuân thủ.

- Thông tư 20 chưa quy định thời điểm tính thuế đối với các hoạt động khác chịu thuế TNDN của DNNN. Theo thực tiễn áp dụng, thời điểm tính thuế thường căn cứ theo thời điểm doanh nghiệp Việt Nam thực hiện thanh toán cho DNNN. Doanh nghiệp cần theo dõi hướng dẫn tiếp theo do sự thay đổi mới trong chính sách thuế TNDN.

<sup>1</sup> Thông tư số 96/2015/TT-BTC (Thông tư 96) ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính

<sup>2</sup> Thông tư số 103/2014/TT-BTC (Thông tư 103) ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam

<sup>3</sup> Thông tư số 69/2025/TT-BTC (Thông tư 69) ngày 1 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

<sup>4</sup> Nghị định 181/2025/NĐ-CP (Nghị định 181) ngày 1 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết việc thi hành một số điều khoản của Luật Thuế Giá trị gia tăng

<sup>5</sup> Nghị định 123/2020/NĐ-CP (Nghị định 123) ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, quy định chi tiết việc cung cấp hóa đơn và chứng từ



Shape the future  
with confidence

Liên hệ

## Văn phòng Hà Nội



**Hương Vũ | Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

[huong.vu@vn.ey.com](mailto:huong.vu@vn.ey.com)



**Phạm Thị Thu Trang | Phó Tổng Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

[trang.pham@vn.ey.com](mailto:trang.pham@vn.ey.com)

## Văn phòng Hồ Chí Minh



**Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

[robert.m.king@vn.ey.com](mailto:robert.m.king@vn.ey.com)



**Thân Xuân Thịnh | Phó Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

[thinh.xuan.than@vn.ey.com](mailto:thinh.xuan.than@vn.ey.com)

## Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



**Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



**Takaaki Nishikawa | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takaaki.nishikawa@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



**Phan Thanh Binh | Lãnh đạo KBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

binh.thanh.phan@vn.ey.com



**Kyung Hoon Han | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



**Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

truong.duc.le@vn.ey.com



**Owen Tsao | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com



**Lương Kiệt Trinh | Chủ nhiệm**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trinh.kiet.luong@vn.ey.com

## EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại [ey.com/privacy](https://ey.com/privacy). Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập [ey.com](https://ey.com).

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2026.  
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16260301  
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

[ey.com/vi\\_vn](https://ey.com/vi_vn)